

Số: 18359 /CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Ban quản lý dự án đường sắt
(Đ/c: tầng 13 tòa nhà liên cơ quan – Ô D20 Đường Tôn Thất Thuyết – Q Cầu Giấy
– Hà Nội - MST: 0105766401)

Trả lời công văn số 3745/BQLDAĐS ngày 30/10/2015 và công văn số 4290/QBLDAĐS ngày 23/12/2015 của Ban Quản lý dự án đường sắt hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Mục III phần B quy định về đối tượng áp dụng, phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu:

“1. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Điểm 2, Điểm 3 Mục III Phần B Thông tư này nếu Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điểm 1 Mục II Phần B Thông tư này.

Bên Việt Nam có trách nhiệm đăng ký thuế với cơ quan thuế để thực hiện nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong phạm vi 20 ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng.

2. Thuế giá trị gia tăng

...

2.1.1 Doanh thu tính thuế GTGT:

...b2) Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo Mục II Phần B Thông tư này để giao bớt một phần giá trị công việc được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam thì doanh thu tính thuế GTGT của Nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc, giá trị máy móc thiết bị do Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện.

Nhà thầu phụ Việt Nam, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện khai, nộp thuế theo hướng dẫn tại Điểm 2, Điểm 3 Mục II Phần B Thông tư này.

Quy định này không áp dụng trong trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với các nhà cung cấp tại Việt Nam để mua hàng hoá, dịch vụ phục vụ việc thực hiện Hợp đồng nhà thầu.

...

3. Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

...

3.1. Doanh thu tính thuế TNDN:

...b2) Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo Mục II Phần B Thông tư này để giao bớt một phần giá trị công việc được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam thì doanh thu tính thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc, giá trị máy móc, thiết bị do Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện.

Nhà thầu phụ Việt Nam, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện khai, nộp thuế theo hướng dẫn tại Điểm 2, Điểm 3 Mục II Phần B Thông tư này...”

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt nam hoặc có thu nhập tại Việt nam:

+ Tại điểm b2 khoản 1 Điều 12 Mục 3 quy định doanh thu tính thuế GTGT nhà thầu:

“b.2) Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp để giao bớt một phần giá trị công việc hoặc hạng mục cho nhà thầu phụ được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam và danh sách các Nhà thầu phụ Việt Nam, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện phần công việc hoặc hạng mục tương ứng được liệt kê kèm theo Hợp đồng nhà thầu thì doanh thu tính thuế GTGT của Nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện.”

+ Tại điểm b2, b3 khoản 1 Điều 13 quy định về doanh thu tính thuế TNDN nhà thầu:

“b.2) Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp để giao bớt một phần giá trị công việc hoặc hạng mục được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam và danh sách các Nhà thầu phụ Việt Nam, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện phần công việc hoặc hạng mục tương ứng được liệt kê kèm theo Hợp đồng nhà thầu thì doanh thu tính thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện.

...
b.3) Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp trực tiếp thì Bên Việt Nam khai nộp thuế TNDN thay cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế tương ứng với ngành kinh doanh mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đó thực hiện theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ. Nhà thầu phụ nước ngoài không phải khai nộp thuế TNDN trên phần giá trị công việc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo quy định tại hợp đồng nhà thầu phụ ký với Nhà thầu nước ngoài mà Bên Việt Nam đã khai nộp thay...”

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ quy định:

+ Tại khoản 3 Điều 20 quy định về khai thuế GTGT, TNDN đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài như sau:

"3. Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu

a) Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu là loại khai theo lần phát sinh thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài và khai quyết toán khi kết thúc hợp đồng nhà thầu.

Trường hợp bên Việt Nam thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài nhiều lần trong tháng thì có thể đăng ký khai thuế theo tháng thay cho việc khai theo từng lần phát sinh thanh toán tiền cho Nhà thầu nước ngoài.

- Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài và nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam.

Đối với hợp đồng nhà thầu là hợp đồng xây dựng, lắp đặt thì nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho Cục thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế địa phương nơi diễn ra hoạt động xây dựng, lắp đặt quy định.

- Bên Việt Nam có trách nhiệm đăng ký thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thực hiện nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong phạm vi 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng.

...

e) Hồ sơ khai quyết toán:

- Tờ khai Quyết toán thuế nhà thầu theo mẫu số 02/NTNN ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê các Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ Việt Nam tham gia thực hiện hợp đồng nhà thầu theo mẫu số 02-1/NTNN, 02-2/NTNN ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê chứng từ nộp thuế;

- Bản thanh lý hợp đồng nhà thầu (nếu có)."

+ Tại Điều 33 Chương III quy định về xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa:

"1. Tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi:

a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 (mười) năm tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với loại thuế phải quyết toán thuế thì người nộp thuế chỉ được xác định số thuế nộp thừa khi có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán thuế.

...

2. Người nộp thuế có quyền giải quyết số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo thứ tự quy định sau:

- Trường hợp sau khi thực hiện bù trừ, người nộp thuế vẫn còn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì được ngân sách nhà nước hoàn trả theo quy định...”

- Căn cứ công văn số 1297/TCT-CS ngày 29/03/2016 của Tổng cục thuế trả lời Cục thuế TP Hà Nội về nội dung vướng mắc của Ban quản lý đường sắt.

Căn cứ các quy định trên và hồ sơ của đơn vị, trường hợp ngày 17/03/2010 Ban quản lý dự án đường sắt (đại diện Chủ đầu tư) và Công ty TNHH giám sát viện nghiên cứu thiết kế công trình đường sắt Bắc Kinh – Trung Quốc (Nhà thầu nước ngoài) ký hợp đồng số 03/HĐKT/TVGS-CLHĐ về việc tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị toàn dự án, Chủ đầu tư đã thực hiện nộp thay số thuế nhà thầu phát sinh của Hợp đồng này (số thuế này đơn vị tự kê khai, tính nộp) nhưng sau đó Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu nước ngoài bắt buộc phải ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam để giao bớt phần khối lượng công việc đã ký tại Hợp đồng số 03/HĐKT/TVGS-CLHĐ nêu trên thì:

+ Doanh thu tính thuế GTGT, doanh thu tính thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện.

+ Chủ đầu tư được hoàn lại số thuế GTGT, thuế TNDN của phần giao bớt công việc theo hợp đồng ký với Nhà thầu phụ Việt Nam và có trách nhiệm trả lại số thuế được hoàn này cho Nhà thầu chính nước ngoài.

+ Khi Nhà thầu chính nước ngoài ký kết Hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam để giao bớt công việc thì giá trị của Hợp đồng giao bớt này bao gồm giá trị của phần giao bớt và số thuế tương ứng (giá trị giao lại bao gồm cả thuế).

+ Nhà thầu phụ Việt Nam phải kê khai, nộp thuế theo quy định đối với giá trị phần công việc theo Hợp đồng đã ký với Nhà thầu nước ngoài.

+ Khi kết thúc Hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài, Chủ đầu tư có trách nhiệm khai quyết toán thuế nhà thầu theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 20 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Ban quản lý dự án đường sắt được biết và thực hiện./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT3;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

